

Số: 9759/TTr-BKHĐT

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2024

TỜ TRÌNH

**Nghị định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP ngày 21/8/2020
của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách ưu đãi
đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia**
(gửi Bộ Tư pháp thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị định)

Kính gửi: Chính phủ



Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Thông báo số 75/TB-VPCP ngày 16/3/2023 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại buổi thăm, làm việc tại Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia; thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tại Công văn số 4249/VPCP-KTTH ngày 18/6/2024 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin trình Chính phủ Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP ngày 21/8/2020 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia như sau:

I. VỀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra chủ trương “*có cơ chế đột phá để thu hút, trọng dụng nhân tài, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển nhanh và bền vững*”, và một trong những đột phá chiến lược là “*Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo*”.

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã xác định một trong những chính sách phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo quốc gia là: “*Áp dụng các cơ chế, chính sách đặc biệt, có tính đột phá đối với các trung tâm đổi mới sáng tạo. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm, trường đại học và viện nghiên*

cứu là chủ thể nghiên cứu mạnh”, “Tạo lập đồng bộ và kịp thời khung pháp lý và hệ thống các chính sách để triển khai và phát triển các công nghệ mới”, “Thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, đẩy nhanh thành lập các trung tâm khởi nghiệp sáng tạo quốc gia, trước mắt tại Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh”.

- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030 được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định mục tiêu tổng quát là “Phấn đấu đến năm 2030, là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; có thể chế quản lý hiện đại, cạnh tranh, hiệu lực, hiệu quả; kinh tế phát triển năng động, nhanh và bền vững, độc lập, tự chủ trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với nâng cao hiệu quả trong hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế”.

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã đề ra nhiệm vụ: *“Hoàn thiện cơ chế, chính sách cho phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo phù hợp với thực tế Việt Nam và thông lệ quốc tế”.*

- Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 được ban hành theo Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ đã nêu định hướng giải pháp về đổi mới và hoàn thiện quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: *“Hoàn thiện hệ thống pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với cơ chế thị trường và thông lệ quốc tế; đồng bộ hóa các quy định pháp luật, chính sách liên quan đến khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng tháo gỡ các nút thắt, rào cản, tạo thuận lợi tốt nhất cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tăng cường các công cụ và chính sách đột phá nhằm khuyến khích và thúc đẩy ứng dụng công nghệ mới và đổi mới sáng tạo để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp”.*

2. Cơ sở pháp lý

- Luật Đầu tư năm 2020 bổ sung các quy định mới đối với hoạt động đổi mới sáng tạo và giao Chính phủ quy định chi tiết, gồm:

+ Điểm e khoản 2 Điều 15 Luật Đầu tư quy định “Dự án đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển” là đối tượng ưu đãi đầu tư; khoản 8 Điều 15 Luật Đầu tư giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này.

+ Điểm a khoản 2 Điều 20 Luật Đầu tư quy định “trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ” là đối

tượng áp dụng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt; khoản 7 Điều 20 Luật Đầu tư giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định “Thủ tướng Chính phủ quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ” (khoản 3 Điều 47); việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn được áp dụng đối với “trường hợp cần sửa đổi ngay cho phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành” và “trường hợp cấp bách để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn” (khoản 1 Điều 146).

- Trên cơ sở đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 3929/TTr-BKHĐT ngày 22/5/2024 về đề nghị xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP ngày 21/8/2020 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia, Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 4249/VPCP-KTTH ngày 18/6/2024 thông báo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đồng ý đề nghị xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP.

3. Cơ sở thực tiễn

Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia được thành lập theo Quyết định số 1269/QĐ-TTg ngày 02/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ nhằm thực hiện hỗ trợ, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên nền tảng phát triển khoa học và công nghệ.

Ngày 21/8/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 94/2020/NĐ-CP quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia.

Qua 04 năm triển khai thực hiện, các quy định tại Nghị định số 94/2020/NĐ-CP đã đi vào thực tiễn, giúp xây dựng, hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo Việt Nam; bước đầu tạo lập, dẫn dắt và kết nối hoạt động đổi mới sáng tạo trong các ngành, địa phương và doanh nghiệp. Tuy nhiên, quá trình thực hiện Nghị định đã phát sinh một số nội dung đòi hỏi phải nghiên cứu, xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP như sau:

- Sau khi Nghị định được ban hành, Luật Đầu tư năm 2020 đã bổ sung các quy định mới đối với hoạt động đổi mới sáng tạo và Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia, cần được bổ sung, quy định chi tiết vào Nghị định số 94/2020/NĐ-CP.

- Nghị định số 94/2020/NĐ-CP chủ yếu tập trung vào việc tập hợp những cơ chế, chính sách đã được quy định tại pháp luật hiện hành để tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai, áp dụng. Nghị định còn thiếu những cơ chế, chính sách được xây dựng thuộc thẩm quyền của Chính phủ để tạo đột phá đối với mô hình, cơ cấu tổ chức và hoạt động đổi mới sáng tạo tại Trung tâm nên còn hạn chế vai

trò dẫn dắt đổi mới sáng tạo của Trung tâm cũng như thu hút hoạt động của các doanh nghiệp, đối tác hoạt động tại Trung tâm.

- Thực tế quá trình đầu tư xây dựng, tổ chức nghiên cứu cơ chế vận hành của Cơ sở Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia tại Khu công nghệ cao Hoà Lạc đang cho thấy nhiều cơ chế, chính sách đặc thù cần kịp thời bổ sung để tạo điều kiện vận hành hiệu quả Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia tại Cơ sở Hoà Lạc cũng như cho các cơ sở khác của Trung tâm.

- Hoạt động của Trung tâm luôn có sự kết nối với các trung tâm đổi mới sáng tạo khác tạo thành mạng lưới hỗ trợ đổi mới sáng tạo. Do đó, cần bổ sung cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư cho các trung tâm đổi mới sáng tạo khác có sự kết nối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia để liên thông chính sách, phát huy hiệu quả của mạng lưới này, tạo sự đồng bộ về cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho đổi mới sáng tạo cả nước.

Do vậy, nhằm tiếp tục thể chế hóa các đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước đối với hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo, trong điều kiện Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra nhanh chóng và xu hướng các nước trên thế giới đang triển khai xây dựng các trung tâm đổi mới sáng tạo, việc nghiên cứu, xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP ngày 21/8/2020 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia là cần thiết, tạo nền tảng pháp lý thuận lợi và phù hợp hơn cho Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia hoạt động, huy động được nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, phát huy hiệu quả, góp phần tạo ra hệ sinh thái hoàn chỉnh hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và thực hiện chủ trương, định hướng nêu tại Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 và Bộ Chính trị.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

Nghị định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo Quốc gia (sau đây gọi tắt là Trung tâm) nhằm tạo ra cơ sở pháp lý cho việc áp dụng các cơ chế chính sách ưu đãi, đột phá, thông thoáng, thuận lợi trong khuôn khổ pháp luật hiện hành; tạo sức hấp dẫn để thu hút trí thức, chuyên gia trong và ngoài nước, các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ lớn từ các nước có trình độ công nghệ phát triển, đóng góp tích cực vào việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh quốc gia trong dài hạn. Việc xây dựng Nghị định góp phần thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng dựa trên khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Do vậy, Nghị định được xây dựng nhằm tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích hoạt động đổi mới sáng tạo tại Nghị định số 94/2020/NĐ-CP để tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho hoạt động của Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia và bổ sung, hoàn thiện một số quy định về cơ chế, chính sách ưu đãi đối với cá nhân, tổ chức khởi nghiệp sáng tạo, đối tác hỗ trợ đổi mới sáng tạo hoạt động tại Trung tâm để thu hút các đối tượng này đến đầu tư, hợp tác với Trung tâm.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

- Bảo đảm phù hợp với Hiến pháp và các quy định của luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh có liên quan, bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đất đai, đầu tư công, đấu thầu, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân.

- Phù hợp với tình hình kinh tế, xã hội của Việt Nam; chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ và đổi mới sáng tạo thông qua việc hoàn thiện cơ chế, chính sách; khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, phát triển và chuyển giao khoa học, công nghệ và thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

- Tạo khuôn khổ pháp lý cho Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia vận hành hiệu quả; xây dựng cơ chế, chính sách để hội tụ trí tuệ, lan tỏa lợi ích đổi mới sáng tạo; tạo dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; các vườn ươm sáng tạo; hỗ trợ ban đầu cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo có trí tuệ, quyết tâm như chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 75/TB-VPCP ngày 16/3/2023.

- Có chính sách đột phá cho Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia; quy định một số chính sách mới, đảm bảo khả thi, hiệu quả và không trái với các quy định của Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao tại Thông báo số 75/TB-VPCP ngày 16/3/2023 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại buổi thăm, làm việc tại Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia¹ và Công văn số 4249/VPCP-KTTH ngày 18/6/2024 của Văn phòng Chính phủ thông báo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiến hành

¹ Tại Thông báo số 75/TB-VPCP, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư: “Rà soát, đề xuất sửa đổi Nghị định số 94/2020/NĐ-CP quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia nói riêng và đổi mới sáng tạo theo trình tự rút gọn, nếu cần thiết thì trình Chính phủ ban hành ngay Nghị quyết để thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ nội dung, kế hoạch thực hiện cụ thể”. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã Thành lập Ban soạn thảo và Tổ Biên tập (Quyết định số 1003/QĐ-BKHĐT ngày 29/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư); báo cáo Thủ tướng Chính phủ nội dung, kế hoạch xây dựng Nghị định (công văn số 5136/BKHĐT-TTĐMST ngày 30/6/2023).

soạn thảo Nghị định theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã Thành lập Ban soạn thảo và Tổ Biên tập (Quyết định số 1003/QĐ-BKHĐT ngày 29/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- Họp lấy ý kiến thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập và cộng đồng chuyên gia, doanh nghiệp, các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp về các chính sách, nội dung chính sách của dự thảo Nghị định tại thành phố Hà Nội (ngày 28/7/2023) và Thành phố Hồ Chí Minh (ngày 11/8/2023).

- Ngày 18/7/2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số 5662/BKHĐT-TTĐMST gửi các Bộ, cơ quan để lấy ý kiến góp ý về dự thảo Nghị định (và văn bản đôn đốc số 6859/BKHĐT-TTĐMST ngày 27/8/2024).

- Dự thảo đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư từ ngày 24/7/2024 để xin ý kiến rộng rãi theo quy định.

- Đến nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được 13 ý kiến góp của các cơ quan trung ương, 08 địa phương có hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp phát triển, các viện trường, doanh nghiệp công nghệ có liên quan.

- Trên cơ sở ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức nghiên cứu, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý này để hoàn thiện hồ sơ Nghị định.

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi Bộ Tư pháp hồ sơ Nghị định để thẩm định.

IV. VỀ BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 04 chương, 18 điều, cụ thể như sau:

- Chương I. Quy định chung (4 điều): Phạm vi điều chỉnh; Đối tượng áp dụng; Giải thích từ ngữ; Nguyên tắc ưu đãi, khuyến khích chung.

- Chương II. Cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm và tổ chức, cá nhân hoạt động tại Trung tâm (9 điều): Chương II dự thảo Nghị định được bố cục lại theo hướng bỏ tên các mục và quy định thẳng các điều tại Chương II, bao gồm các nội dung: (1) Ưu đãi về lao động; (2) Ưu đãi về tín dụng đầu tư; (3) Ưu đãi đất đai và tạo mặt bằng hoạt động tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc; (4) Tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ, tài trợ; (5) Ưu đãi thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước; (6) Cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của Trung tâm; (7) Hỗ trợ của

Trung tâm; (8) Đăng ký doanh nghiệp và xác lập quyền sở hữu công nghiệp; và (9) Về cơ chế, chính sách khác.

- Chương III. Thành lập, quản lý và vận hành Quỹ Đổi mới sáng tạo Quốc gia (3 điều), bao gồm các quy định về địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân của Quỹ; nguyên tắc, hoạt động của Quỹ; cơ cấu tổ chức của Quỹ.

- Chương IV. Tổ chức thực hiện (2 điều): Trách nhiệm của các cơ quan; Điều khoản thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

2.1. Quy định chung (Chương I)

- Quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị định: Không thay đổi so với Nghị định 94/2020/NĐ-CP mà chỉnh lý từ ngữ cho phù hợp hơn. Theo đó, Nghị định quy định một số cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm, tổ chức và cá nhân hoạt động tại Trung tâm và các đối tác hỗ trợ đổi mới sáng tạo của Trung tâm.

- Điều 3 quy định giải thích từ ngữ của một số thuật ngữ chưa được quy định tại các văn bản pháp luật liên quan hoặc đã có quy định nhưng chưa đủ rõ, cần hiểu thống nhất làm cơ sở xác định đối tượng được hưởng một số cơ chế, chính sách quy định tại Trung tâm gồm cá nhân, tổ chức khởi nghiệp sáng tạo, đối tác của Trung tâm.

- Điều 4 quy định về nguyên tắc ưu đãi, khuyến khích chung: Để phù hợp với tình hình thực tiễn về các lĩnh vực ưu tiên hỗ trợ của Trung tâm, dự thảo đã bỏ quy định: “Ưu tiên, khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin, tự động hóa và các doanh nghiệp khác có liên quan đặt văn phòng, bộ phận nghiên cứu và phát triển trong Trung tâm để phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong Trung tâm” và thay bằng quy định mang tính nguyên tắc chung: “Các tổ chức, cá nhân được Trung tâm lựa chọn hoạt động tại các cơ sở của Trung tâm được hưởng các cơ chế, chính sách ưu đãi cao nhất và các thủ tục hành chính thuận lợi nhất theo quy định của pháp luật; được Trung tâm ưu tiên hỗ trợ trong các chương trình, hoạt động hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp”. Đồng thời, dự thảo bổ sung một số nội dung quy định về cơ chế đặc thù cho Trung tâm phù hợp với nhu cầu thực tế trong quá trình hoạt động và yêu cầu phát triển Trung tâm trong giai đoạn tới.

Đồng thời, dự thảo Nghị định bổ sung một số nội dung để thể hiện quan điểm Nghị định này quy định một số ưu đãi có tính chất đặc thù dành cho Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia, quy định rõ căn cứ pháp lý cho Trung tâm đối với những quy định pháp lý hiện hành chưa được quy định rõ.

- Nhìn chung, về cơ bản, Chương I dự thảo Nghị định giữ nguyên các quy

định của Chương I, Nghị định số 94/2020/NĐ-CP và có sự điều chỉnh từ ngữ, bổ sung, làm rõ các thuật ngữ “đối tác hỗ trợ đổi mới sáng tạo của Trung tâm”, “các cơ sở hoạt động của Trung tâm” và “các tổ chức hoạt động tại Trung tâm”. Đồng thời, bố cục lại, đưa điều 4 về nguyên tắc ưu đãi, khuyến khích chung (trước đang ở Chương II Nghị định 94/2020/NĐ-CP) vào Chương I để phù hợp với tên gọi của các chương.

2.2. Cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm và tổ chức, cá nhân hoạt động tại Trung tâm chung (Chương II)

Dự thảo Nghị định kế thừa các quy định về cơ chế, chính sách ưu đãi chung của Nghị định số 94/2020/NĐ-CP bao gồm: (1) Ưu đãi về lao động; (2) Ưu đãi về tín dụng đầu tư; (3) Ưu đãi đất đai và tạo mặt bằng hoạt động tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc; (4) Tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ, tài trợ; (5) Ưu đãi thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước; (6) Cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của Trung tâm; (7) Hỗ trợ của Trung tâm; (8) Đăng ký doanh nghiệp và xác lập quyền sở hữu công nghiệp; và (9) Về cơ chế, chính sách khác, cụ thể như sau:

- Về các chính sách ưu đãi cho lao động (Điều 5): Nghị định bỏ các quy định về thị thực và điều chỉnh, cập nhật quy định ưu đãi về giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Trung tâm để đảm bảo phù hợp với các quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam số 49/2019/QH14 và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 51/2019/QH14; Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.

- Về tín dụng đầu tư (Điều 6): Dự thảo Nghị định kế thừa quy định dự án đầu tư của cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm và dự án đầu tư của Trung tâm thuộc danh mục các dự án được vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước và được hưởng các ưu đãi vay vốn tín dụng theo quy định của pháp luật².

² Theo quy định tại Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31/3/2017 của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước và Nghị định số 78/2023/NĐ-CP ngày 07/11/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2017/NĐ-CP thì Danh mục dự án được vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước thuộc thẩm quyền của Chính phủ và được quy định tại Phụ lục của Nghị định số 78/2023/NĐ-CP; và Nghị định số 32/2017/NĐ-CP, Nghị định số 78/2023/NĐ-CP chỉ khống chế giới hạn tối đa mức vốn cho vay và thời hạn cho vay nên việc quy định dự án đầu tư của cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp hoạt động tại Trung tâm và dự án đầu tư của Trung tâm thuộc danh mục các dự án được vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước và được hưởng các ưu đãi cao nhất về điều kiện cho vay, mức vốn cho vay, giới hạn cho vay và thời hạn cho vay theo quy định về tín dụng đầu tư của Nhà nước là thuộc thẩm quyền của Chính phủ.

- Về ưu đãi đất đai và tạo mặt bằng hoạt động tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc (Điều 7): Dự thảo Nghị định kế thừa các quy định tại Nghị định số 94/2020/NĐ-CP và có sự chỉnh lý từ ngữ, tên gọi của điều cho cập nhật với sự thay đổi của hệ thống pháp luật ban hành sau Nghị định 94/2020/NĐ-CP.

- Về tiếp nhận và sử dụng các khoản vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi, viện trợ, tài trợ (Điều 8): Dự thảo Nghị định tổng hợp các chính sách ưu đãi tại Nghị định số 94/2020/NĐ-CP và Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. Đồng thời, có bổ sung một số nội dung để tạo căn cứ pháp lý thuận lợi cho Trung tâm trong việc tiếp nhận, sử dụng các khoản viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức cá nhân nước ngoài (gọi chung là các khoản **viện trợ**); các khoản tài trợ, tặng cho trong nước (gọi chung là các khoản **tài trợ**). Cụ thể, Điều 8 dự thảo Nghị định quy định về quyền, cơ chế, trình tự, thủ tục tiếp nhận, sử dụng khoản viện trợ, tài trợ trong nước để đảm bảo căn cứ pháp lý rõ ràng, thuận lợi, công khai, minh bạch và đơn giản hóa trình tự, thủ tục tiếp nhận, sử dụng khoản viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phục vụ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

- Về ưu đãi thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước (Điều 9): dự thảo Nghị định tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính, rà soát và bỏ những nội dung không phù hợp nhằm đảm bảo thống nhất với pháp luật về thuế. Đồng thời, dự thảo Nghị định bổ sung nội dung “Trung tâm không phải thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước từ hoạt động sử dụng tài sản công để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết”. Nội dung này nhằm tạo sự đồng bộ với quy định các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục và đào tạo, thể dục, thể thao, khoa học và công nghệ, môi trường (chưa có lĩnh vực kinh tế của Trung tâm) không phải nộp nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước một khoản tiền tối thiểu bằng 2% doanh thu đơn vị sự nghiệp công lập thu được từ hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết³.

- Về cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của Trung tâm (Điều 10): Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực kinh tế tự chủ chi đầu tư và chi thường xuyên, việc cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công không đảm bảo bởi ngân sách nhà nước là điều tất yếu để bù đắp các chi phí và có tích lũy hợp lý cho Trung tâm. Dự thảo Nghị định đã quy định và làm rõ các dịch vụ sự nghiệp công mà Trung tâm cung cấp phục vụ chức năng, nhiệm vụ hỗ trợ, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp. Từ đó có căn cứ pháp lý rõ ràng để triển khai các

³ Quy định tại khoản 39 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

dịch vụ có thu cho Trung tâm.

- Về cơ chế, chính sách ưu đãi đối với cá nhân, tổ chức hoạt động tại Trung tâm (Điều 11, 12 và 13):

Về cơ bản, để đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ về cơ chế, chính sách ưu đãi chung cho doanh nghiệp, dự án đầu tư, trên cơ sở rà soát các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành gần đây như Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn, dự thảo Nghị định cơ bản giữ các quy định tại Nghị định số 94/2020/NĐ-CP; đồng thời bỏ các quy định không còn cần thiết do đã được quy định tại các Nghị định khác như quy định về ưu đãi đấu thầu cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

2.5 Thành lập, quản lý và vận hành Quỹ Đổi mới sáng tạo Quốc gia

Dự thảo Nghị định bổ sung cơ chế cho Trung tâm được thành lập Quỹ đổi mới sáng tạo Quốc gia để bổ sung nguồn lực đầu tư và hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo (Chương III dự thảo Nghị định).

2.6 Tổ chức thực hiện

- Về trách nhiệm của các cơ quan (Điều 17): Dự thảo cơ bản giữ các nội dung tổ chức thực hiện tại Nghị định số 94/2020/NĐ-CP. Dự thảo điều chỉnh trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, bỏ trách nhiệm của Bộ Công An, Bộ Tài chính nhằm phù hợp với các nội dung được điều chỉnh tại Nghị định.

- Về điều khoản thi hành (Điều 18): Dự thảo quy định nội dung về hiệu lực và thi hành của Nghị định.

V. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP VÀ GÓP Ý CỦA CÁC BỘ, NGÀNH

1. Các ý kiến đã tiếp thu

a) Về phạm vi, đối tượng của Nghị định (Điều 3):

Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến góp ý của Bộ Khoa học và Công nghệ, theo đó không sửa đổi khoản 3 Điều 2, khoản 3 Điều 3 Nghị định 94/2020/NĐ-CP, giữa nguyên thuật ngữ “đối tác hỗ trợ đổi mới sáng tạo của Trung tâm”. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định có điều chỉnh một số từ ngữ để đảm bảo phù hợp sự bao quát, đúng với tính chất các đối tác hỗ trợ đổi mới sáng tạo của Trung tâm, cụ thể: “*Đối tác hỗ trợ đổi mới sáng tạo của Trung tâm là các tổ chức, cá nhân có hợp tác với Trung tâm để đầu tư, xây dựng, cung cấp thiết bị, công trình phụ trợ, dịch vụ hỗ trợ cho các hoạt động nghiên cứu phát triển, thí nghiệm, kiểm nghiệm, kinh doanh, đào tạo, tư vấn và hỗ trợ triển khai các chương trình, dự án và các hoạt động khác nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm*”.

b) Về các chính sách thị thực, ưu đãi về lao động (Điều 5):

- Tiếp thu ý kiến của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Công an và Bộ Tư pháp, dự thảo Nghị định đã bỏ quy định về thị thực để đảm bảo thống nhất với Luật Nhập cảnh, xuất cảnh quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2014 (sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2019, 2023).

- Đồng thời, dự thảo Nghị định đã sửa đổi nội dung liên quan đến chính sách ưu đãi cho lao động nước ngoài thực hiện hợp đồng lao động với Trung tâm, với các vị trí công việc quản lý, điều hành, chuyên gia và lao động kỹ thuật mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng yêu cầu không thuộc diện phải đề nghị cấp giấy phép lao động. Quy định này sẽ không mở rộng trường hợp được tuyển dụng, sử dụng lao động nước ngoài theo quy định của Bộ Luật Lao động (góp ý của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Tư pháp), đồng thời phù hợp với quy định tại Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.

- Về ý kiến của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đề nghị bỏ quy định về việc cho phép Trưởng ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc quyết định chấp thuận kế hoạch sử dụng người lao động nước ngoài của Trung tâm tại cơ sở Khu công nghệ cao Hòa Lạc: Khoản 3 Điều 24 Luật Thủ đô đã quy định: *Ban Quản lý khu công nghệ cao có quyền hạn chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người Việt Nam chưa đáp ứng được của các doanh nghiệp có trụ sở chính tại khu công nghệ cao hoặc của cơ quan, tổ chức, đơn vị có vị trí công việc cần sử dụng người lao động nước ngoài mà phạm vi làm việc chỉ trong khu công nghệ cao; chấp thuận sử dụng người lao động nước ngoài của nhà thầu hoạt động tại khu công nghệ cao; cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động đối với người nước ngoài làm việc tại khu công nghệ cao; xác nhận người nước ngoài làm việc tại khu công nghệ cao không thuộc diện cấp giấy phép lao động.*

Do quy định này đã được nêu tại Luật Thủ đô 2024 nên Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã bỏ nội dung này ra khỏi dự thảo Nghị định.

c) Ưu đãi về tín dụng đầu tư và ưu đãi thuế (Điều 6, 9):

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu ý một số ý kiến của Bộ Tài chính, điều chỉnh, sửa đổi nội dung dự thảo Nghị định nhằm phù hợp với các quy định hiện hành về tín dụng đầu tư và pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

d) Về ưu đãi đất đai và tạo mặt bằng hoạt động (Điều 7):

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, dự thảo Nghị định bỏ nội dung “*Trung tâm không thuộc đối tượng nộp tiền thuê đất trong trường hợp sử dụng tài sản gắn liền với đất để kinh doanh, cho thuê,*

liên doanh, liên kết” để đảm bảo phù hợp với Luật Đất đai, đồng thời sửa thành “Cơ sở của Trung tâm tại khu công nghệ cao được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong thời hạn thuê, bao gồm trường hợp sử dụng tài sản gắn liền với đất để cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công của Trung tâm; để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết để cung cấp các dịch vụ cho các hoạt động công nghệ cao, cung cấp thiết bị dùng chung, cung cấp không gian làm việc, nghiên cứu, ương tạo, thử nghiệm và trình diễn công nghệ để hỗ trợ các hoạt động công nghệ cao, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp hoặc trong các trường hợp được quy định tại pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công”:

Căn cứ đề xuất chính sách:

- Theo tiết a, khoản 6 Điều 260 Luật Đất đai 2024: Đối với đất trong các khu kinh tế, khu công nghệ cao đã được Nhà nước giao cho Ban Quản lý khu kinh tế, Ban Quản lý khu công nghệ cao, diện tích đất đã được giao lại, cho thuê trước ngày Luật Đất đai 2024 có hiệu lực thi hành thì người sử dụng đất được tiếp tục sử dụng đến hết thời hạn sử dụng đất. Do đó, Trung tâm vẫn được áp dụng chính sách miễn tiền thuê đất trong thời hạn sử dụng đất đối với Cơ sở Hòa Lạc.

- Tiết c, khoản 1 Điều 24 Luật Thủ đô 2024 quy định: Dự án đầu tư và hoạt động tại khu công nghệ cao được áp dụng các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư cao nhất theo quy định của Luật này, quy định của pháp luật về công nghệ cao và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Trung tâm là đối tượng ưu đãi đầu tư đặc biệt theo Điều 20 Luật Đầu tư và khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai 2024 quy định việc miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được thực hiện trong các trường hợp “Sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư” và giao Chính phủ quy định chi tiết điều này.

Trên cơ sở góp ý của các bộ, ngành và căn cứ tại các luật trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nghiên cứu, tiếp thu tối đa và chỉnh sửa lại nội dung của chính sách tại dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 94/2020/NĐ-CP nhằm có các chính sách ưu đãi về đất đai và tạo mặt bằng hoạt động cho Trung tâm phù hợp với quy định của các luật liên quan, đúng thẩm quyền của Chính phủ và đảm bảo tính rõ ràng, tường minh khi áp dụng chính sách ưu đãi về đất đai cho Trung tâm.

đ) Về chính sách tuyển dụng:

Bộ Nội vụ có ý kiến bỏ nội dung “*Trung tâm được áp dụng cơ chế tuyển dụng viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư*” vì theo quy định hiện hành, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư được tự quyết định số lượng người làm việc, còn quy trình tuyển dụng, tiêu chuẩn viên chức, cơ chế quản lý viên chức thực hiện theo quy định của pháp luật về tuyển

dụng, quản lý, sử dụng viên chức. Đồng thời, chỉ bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập, không bổ nhiệm lao động hợp đồng.

Về vấn đề này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu ý kiến của Bộ Nội vụ, bỏ nội dung về chính sách tuyển dụng tại dự thảo Nghị định.

e) Về các dịch vụ sự nghiệp công của Trung tâm (Điều 10):

- Tiếp thu ý kiến của Bộ Nội vụ, dự thảo Nghị định đã quy định rõ về các dịch vụ sự nghiệp công mà Trung tâm cung cấp, trên cơ sở rà soát các dịch vụ hỗ trợ theo pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, các dịch vụ liên quan đến thúc đẩy phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp hiện nay đang có trên thị trường.

- Quy định này làm cơ sở pháp lý để phân biệt giữa các dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước và các dịch vụ vì mục đích kinh doanh. Từ đó, có các quy định, chính sách đối với các nhóm dịch vụ này phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành về các dịch vụ sự nghiệp công, cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp và quản lý, sử dụng tài sản công.

g) Về kỹ thuật trình bày, thể thức văn bản:

- Tiếp thu ý kiến của các cơ quan, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã bổ sung điều khoản chuyển tiếp và rà soát, chỉnh lý ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày Nghị định.

2. Các ý kiến giải trình, bảo lưu

a) Về nguyên tắc, ưu đãi, khuyến khích chung (Điều 4)

Đối với nội dung “*Trung tâm được hưởng các cơ chế, chính sách ưu đãi cao nhất và các thủ tục hành chính thuận lợi nhất theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện hỗ trợ, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng trên nền tảng phát triển khoa học và công nghệ*”: Bộ Tư pháp đề nghị đánh giá, giải trình cụ thể về các chính sách ưu đãi cao nhất là gì, các thủ tục hành chính thuận lợi nhất là gì? Việc quy định như vậy có thể trở thành rào cản pháp lý cho việc hoạch định chính sách ưu đãi cho các chủ thể khác trong tương lai cũng như không đảm bảo tính thống nhất, ổn định của pháp luật (Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước cũng đề nghị bỏ chữ “cao nhất”, “thuận lợi nhất”). Về ý kiến này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin giải trình như sau:

Nội dung trên mang tính chất nguyên tắc, cơ chế chung dành cho Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia, trong quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật sẽ cụ thể hóa các chính sách ưu đãi, đặc thù trong tương lai. Nguyên tắc này phù hợp với định hướng của Đảng và Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc cần có các cơ chế ưu đãi vượt trội, đặc thù cho Trung tâm.

Ngoài ra, nguyên tắc này chỉ dành riêng cho Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia nên sẽ không cản trở các chính sách khác trong tương lai, gây bất bình đẳng với các chủ thể khác.

b) Tiếp nhận và sử dụng các khoản vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi, viện trợ, tài trợ (Điều 8)

Một số ý kiến⁴ đề nghị rà soát, làm rõ cơ sở đề xuất chính sách như chính sách các khoản viện trợ, tài trợ và phần lãi tiền gửi các khoản tài trợ được quản lý theo cơ chế là nguồn thu hợp pháp của Trung tâm, không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước.

Về nội dung này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin giải trình như sau:

Căn cứ đề xuất chính sách:

- Ý kiến của Bộ Tài chính trích dẫn khoản 2 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước⁵ chỉ quy định nguyên tắc quản lý ngân sách nhà nước.

- Về phạm vi thu ngân sách nhà nước: khoản 1 Điều 5 Luật Ngân sách nhà nước **không quy định** các khoản tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước và **không quy định toàn bộ** các khoản viện trợ không hoàn lại của Chính phủ các nước, các tổ chức, cá nhân ở ngoài nước. Việc quy định các khoản viện trợ, tài trợ thuộc ngân sách nhà nước hoặc không thuộc nguồn thu ngân sách hiện đang được quy định ở các nghị định, cụ thể:

+ Khoản 11, 12 Điều 2 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước quy định thu ngân sách nhà nước bao gồm các khoản đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các khoản viện trợ không hoàn lại của Chính phủ các nước, các tổ chức, cá nhân ở ngoài nước cho Nhà nước, Chính phủ Việt Nam, cho cơ quan nhà nước ở địa phương.

+ Điều 3, 4 và 20 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam quy định về các khoản viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước và các khoản viện trợ không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước.

- Do đó, việc đề xuất chính sách các khoản viện trợ, tài trợ cho Trung tâm không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước là phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước và thẩm quyền của Chính phủ.

- Ngoài ra, chính sách này cũng đã có quy định tại Điều 113 Nghị định 31/2021/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Đầu tư 2020: Các khoản viện trợ không

⁴ Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ

⁵ Khoản 2 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước quy định: “*Toàn bộ các khoản thu, chi ngân sách phải được dự toán, tổng hợp đầy đủ vào ngân sách nhà nước*”.

hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước. Dự thảo Nghị định tổng hợp và quy định rõ, cụ thể hơn một số chính sách về viện trợ, tài trợ dành cho Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia nhằm đảm bảo tính thống nhất, tường minh về các chính sách ưu đãi cho Trung tâm tại 01 Nghị định.

- Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn (tự chủ chi đầu tư và chi thường xuyên), gặp rất nhiều khó khăn, thách thức vì vừa phải đảm bảo cung cấp các hoạt động sự nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao, không vì mục tiêu lợi nhuận, vừa phải đảm bảo nguồn thu để chi đầu tư và chi thường xuyên. Việc huy động các nguồn lực hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước là thiết yếu và rất quan trọng cho hoạt động của đơn vị sự nghiệp, đặc biệt là các đơn vị có chức năng thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, cần rất nhiều nguồn lực để triển khai nhiệm vụ trong bối cảnh khoa học và công nghệ có tốc độ phát triển nhanh chóng như hiện nay, nhiều hoạt động chưa có trong tiền lệ.

- Do đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị cần có chính sách để các nguồn thu của Trung tâm từ viện trợ, tài trợ không phải là thu ngân sách nhà nước, tạo cơ chế thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân muốn đóng góp cho Trung tâm nhằm thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; tăng tính tự chủ và đơn giản hóa các thủ tục trong việc quản lý, sử dụng nguồn thu một cách hiệu quả. Chính sách này cũng phù hợp với định hướng của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, theo đó cần đẩy mạnh việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên, thực hiện quản lý, kế toán theo mô hình doanh nghiệp.

c) Về ưu đãi thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước (Điều 9):

Khoản 39, Điều 1 của Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024⁶ của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định: “*Nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước một khoản tiền tối thiểu bằng 2% doanh thu đơn vị sự nghiệp công lập thu được từ hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (ngoài các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác theo quy định tại điểm c khoản này); mức nộp cụ thể được xác định theo Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt. Riêng các đối tượng sau thì không phải nộp khoản tiền quy định tại điểm này: Đơn vị sự nghiệp*

⁶ Được ban hành sau khi dự thảo Nghị định được Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi đi xin ý kiến

công lập thuộc lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục và đào tạo, thể dục, thể thao, khoa học và công nghệ, môi trường”.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất cần bổ sung các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực kinh tế có chức năng hỗ trợ, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo như Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia vào đối tượng không phải nộp khoản tiền thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước khi sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết nhằm cụ thể hóa chủ trương ưu đãi, khuyến khích của Đảng và Nhà nước, cũng như bình đẳng trong việc thụ hưởng chính sách giữa các đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Về việc thành lập Quỹ Đổi mới sáng tạo Quốc gia:

Một số ý kiến⁷ cho rằng cần làm rõ cơ sở pháp lý và xem xét sự cần thiết thành lập quỹ do hiện nay, các nguồn lực của nhà nước về đầu tư phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo quốc gia đang được tập trung cho Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia. Trường hợp có nguồn để hình thành quỹ về đầu tư, hỗ trợ đổi mới sáng tạo thì đề nghị nghiên cứu, tập trung về một đầu mối để quản lý, bảo đảm chính sách hỗ trợ đầu tư đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học và công nghệ thống nhất, nguồn lực tập trung, có trọng tâm, trọng điểm.

Về nội dung này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho rằng việc thành lập Quỹ là cần thiết vì việc đầu tư, tài trợ cho hoạt động nghiên cứu phát triển, hoạt động sáng kiến ý tưởng, hoạt động sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp là yếu tố then chốt, góp phần quan trọng thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp. Việc thành lập Quỹ được sự ủng hộ từ các đối tượng chịu tác động như các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo như Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel).

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nghiên cứu, rà soát, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan liên quan, theo đó quy định chi tiết hơn về nguyên tắc hoạt động, cơ cấu tổ chức của Quỹ để đảm bảo Quỹ được quản lý, vận hành công khai, minh bạch và hiệu quả.

VII. KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành liên quan, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thiện hồ sơ Nghị định quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia, bao gồm:

- Dự thảo Nghị định;
- Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Dự thảo Nghị định;

⁷ Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ

- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Nghị định;

- Bản chụp ý kiến của bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các địa phương và các cơ quan, tổ chức khác;

- Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TTĐMST_{v.04}

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Đức Tâm
Nguyễn Đức Tâm

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm
Đổi mới sáng tạo Quốc gia**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 03 tháng 6 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Quản lý sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Thủ đô (sửa đổi) ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định một số cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm

Đổi mới sáng tạo Quốc gia (sau đây gọi tắt là Trung tâm) trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, tổ chức và cá nhân hoạt động tại Trung tâm và các đối tác hỗ trợ đổi mới sáng tạo của Trung tâm.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia và các cơ sở hoạt động của Trung tâm.
2. Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hoạt động tại Trung tâm.
3. Đối tác hỗ trợ đổi mới sáng tạo của Trung tâm.
4. Các tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cá nhân khởi nghiệp sáng tạo là người hoạt động nghiên cứu, phát triển ý tưởng và kinh doanh sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới.
2. Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh.
3. Đối tác hỗ trợ đổi mới sáng tạo của Trung tâm là các tổ chức, cá nhân có thỏa thuận hợp tác với Trung tâm để đầu tư, xây dựng, cung cấp thiết bị, công trình phụ trợ, dịch vụ hỗ trợ cho các hoạt động nghiên cứu phát triển, thí nghiệm, kiểm nghiệm, kinh doanh, đào tạo, tư vấn và hỗ trợ triển khai các chương trình, dự án và các hoạt động khác nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm.
4. Các cơ sở hoạt động của Trung tâm bao gồm cơ sở tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc, cơ sở do Bộ Kế hoạch và Đầu tư bố trí, giao quản lý, vận hành và các cơ sở khác được hình thành từ việc hợp tác, liên doanh, liên kết hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.
5. Các tổ chức hoạt động tại Trung tâm là các tổ chức đặt trụ sở chính, đặt chi nhánh, đặt văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh tại cơ sở hoạt động của Trung tâm.

Điều 4. Nguyên tắc ưu đãi, khuyến khích chung

1. Nhà nước khuyến khích và có các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ để tạo môi trường nghiên cứu và phát triển, đầu tư kinh doanh thuận lợi tối đa tại Trung tâm nhằm thu hút nhân tài, chuyên gia trong và ngoài nước, các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ trong nước và từ các nước có trình độ công nghệ phát

triển để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh.

2. Trung tâm được hưởng các cơ chế, chính sách ưu đãi cao nhất và các thủ tục hành chính thuận lợi nhất theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện hỗ trợ, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng trên nền tảng phát triển khoa học và công nghệ.

3. Trung tâm thực hiện cơ chế tự chủ áp dụng cho các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư. Ngoài ra, Trung tâm được thực hiện các cơ chế, chính sách ưu đãi quy định tại Nghị định này.

4. Ưu tiên bố trí ngân sách trung ương cho Trung tâm để đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và triển khai các chương trình, dự án, hoạt động hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

5. Trung tâm được sử dụng vốn ngân sách trung ương và vốn từ nguồn thu hợp pháp khác của Trung tâm để đầu tư xây dựng, khai thác, quản lý cơ sở lưu trú và dịch vụ, tiện ích khác cho chuyên gia, người lao động làm việc tại Trung tâm.

6. Trung tâm được thành lập và quản lý, vận hành quỹ đầu tư hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp theo quy định tại Nghị định này.

Chương II

CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI TRUNG TÂM VÀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN HOẠT ĐỘNG TẠI TRUNG TÂM

Điều 5. Ưu đãi về lao động

1. Người nước ngoài làm việc tại Trung tâm không thuộc diện phải cấp giấy phép lao động trong các trường hợp sau:

a) Để thực hiện hợp đồng lao động với Trung tâm ở các vị trí công việc quản lý, điều hành, chuyên gia và lao động kỹ thuật mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được theo nhu cầu của Trung tâm;

b) Để thực hiện hợp đồng lao động với các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động tại Trung tâm ở các vị trí công việc quản lý, điều hành, chuyên gia và lao động kỹ thuật mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được theo nhu cầu sản xuất, kinh doanh.

2. Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc quyết định chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài của Trung tâm tại cơ sở Khu Công nghệ cao Hòa Lạc; xác nhận người nước ngoài làm việc tại Trung tâm không thuộc diện cấp giấy phép lao động.

3. Trình tự, hồ sơ, thủ tục xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc

diện cấp giấy phép lao động quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 6. Ưu đãi về tín dụng đầu tư

1. Dự án đầu tư của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm và dự án đầu tư của Trung tâm thuộc danh mục các dự án được vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước, nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện vay vốn thì được vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm được nhận tài trợ, hỗ trợ, vay vốn và bảo lãnh vốn vay từ các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và các định chế tài chính theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Ưu đãi đất đai và tạo mặt bằng hoạt động tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc

1. Trung tâm được thuê đất trong thời hạn 50 năm và được miễn toàn bộ tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê.

2. Miễn tiền sử dụng hạ tầng cho diện tích đất được thuê nằm trong khu vực phải trả tiền sử dụng hạ tầng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật do nhà nước đầu tư;

3. Miễn toàn bộ kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư;

4. Ngân sách nhà nước hỗ trợ toàn bộ kinh phí san lấp mặt bằng của dự án đầu tư cơ sở Trung tâm.

Điều 8. Tiếp nhận và sử dụng các khoản vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi, viện trợ, tài trợ

1. Trung tâm được tiếp nhận và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trung tâm được tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi chung là các khoản viện trợ), các khoản tài trợ, tặng cho của các tổ chức, cá nhân trong nước (sau đây gọi chung là các khoản tài trợ), bao gồm cả phần lãi tiền gửi của các khoản viện trợ, tài trợ để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, chi thường xuyên, hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và công tác quản lý, vận hành của Trung tâm.

3. Các khoản viện trợ, tài trợ và phần lãi tiền gửi được quản lý theo cơ chế là nguồn thu hợp pháp của Trung tâm, không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước và không phải thực hiện thủ tục xác lập sở hữu toàn dân.

4. Trình tự, thủ tục tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức cho Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật.

5. Việc tiếp nhận, sử dụng khoản tài trợ cho Trung tâm được thực hiện như sau:

a) Giám đốc Trung tâm quyết định việc tiếp nhận hoặc từ chối tiếp nhận tài trợ bằng tiền hoặc tài sản khác trên cơ sở đề xuất tài trợ bằng văn bản của tổ chức, cá nhân trong nước.

b) Đối với các khoản tài trợ không phải là tiền, Trung tâm thực hiện tiếp nhận khoản tài trợ theo giá trị tài sản trong hồ sơ tài trợ. Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tiếp nhận, Trung tâm lập hội đồng đánh giá hoặc thuê tổ chức thẩm định giá để định giá tài sản đối với khoản viện trợ có giá trị từ 10 tỷ đồng trở lên theo hồ sơ của nhà tài trợ.

Trường hợp giá trị tài sản sau thẩm định, đánh giá khác với giá trị tài sản trong hồ sơ của nhà tài trợ, Trung tâm thực hiện hạch toán giá trị tài sản tài trợ theo giá trị thẩm định, đánh giá.

c) Đối với khoản tài trợ cho hạng mục, công trình, thiết bị trong dự án đầu tư của Trung tâm đã được phê duyệt, trong trường hợp giá trị khoản tài trợ lớn hơn mức đầu tư của hạng mục, công trình, thiết bị đó đã được phê duyệt, giá trị khoản tài trợ được Trung tâm tiếp nhận theo mức đầu tư đã được phê duyệt.

d) Sau khi Giám đốc Trung tâm phê duyệt việc tiếp nhận tài trợ, Trung tâm thực hiện tiếp nhận tài trợ và thực hiện hạch toán kế toán theo quy định của pháp luật.

đ) Bên tài trợ, viện trợ phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, hợp pháp của khoản tài trợ, viện trợ.

Điều 9. Ưu đãi thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước

1. Trung tâm được miễn thuế hàng hoá nhập khẩu để tạo tài sản cố định, hàng hoá nhập khẩu sử dụng trực tiếp cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

2. Trung tâm không phải thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước từ hoạt động sử dụng tài sản công để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

3. Cơ sở Trung tâm tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc được miễn thuế nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu để sản xuất trong thời hạn 05 năm, kể từ khi bắt đầu sản xuất.

4. Trung tâm được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

Điều 10. Cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của Trung tâm

1. Các dịch vụ sự nghiệp công thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm bao gồm các dịch vụ cho các hoạt động phát triển công nghệ, cung cấp thiết bị dùng chung, cung cấp không gian làm việc, nghiên cứu, ươm tạo, thử nghiệm và trình diễn công nghệ để hỗ trợ các hoạt động công nghệ, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, cụ thể bao gồm:

a) Dịch vụ cung cấp các thiết bị, phần mềm dùng chung để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu, thiết kế, thử nghiệm, đo lường, phân tích, giám định, kiểm định sản phẩm, hàng hóa, vật liệu.

b) Dịch vụ khu làm việc chung: cung cấp không gian làm việc tập trung, không gian trưng bày sản phẩm, cung cấp các tiện ích để hỗ trợ, liên kết các tổ chức, cá nhân hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, các đối tác hỗ trợ đổi mới sáng tạo.

c) Dịch vụ đào tạo, hỗ trợ đào tạo; điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường; tư vấn, kết nối; kinh doanh giáo trình, tài liệu tham khảo, sách, báo, ấn phẩm về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và các lĩnh vực công nghệ trọng tâm của Trung tâm.

d) Dịch vụ về tổ chức sự kiện thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, bao gồm triển lãm, hội nghị, hội thảo, diễn đàn, cuộc thi về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

đ) Dịch vụ ươm tạo doanh nghiệp: cung cấp không gian làm việc, các hạ tầng kỹ thuật, nguồn lực và dịch vụ cần thiết cho các tổ chức, cá nhân hoàn thiện ý tưởng, phát triển sản xuất kinh doanh.

e) Dịch vụ tư vấn thành lập, quản lý, vận hành các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

g) Dịch vụ phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp của Trung tâm bao gồm dịch vụ lưu trú và các hoạt động phụ trợ, hỗ trợ khác cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm.

2. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư được điều chỉnh, bổ sung các dịch vụ sự nghiệp công của Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia nhằm đáp ứng nhu cầu tại từng thời kỳ.

3. Trung tâm được sử dụng tài sản công, bao gồm các trụ sở và các cơ sở hoạt động, quyền sở hữu trí tuệ, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu của Trung tâm hoặc được bố trí, giao quản lý, vận hành để cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm.

Điều 11. Về hỗ trợ của Trung tâm

Cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm và đối tác đổi mới sáng tạo của Trung tâm được Trung tâm được hỗ trợ:

1. Thực hiện các thủ tục hành chính trong quá trình nghiên cứu, đầu tư, kinh doanh và thương mại hóa sản phẩm, dịch vụ.
2. Thực hiện các thủ tục về thị thực nhập cảnh, giấy phép lao động, cư trú.
3. Quảng bá, xúc tiến đầu tư và kết nối với hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.
4. Văn phòng làm việc và sử dụng phòng thí nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định và các phương tiện, tiện ích khác của Trung tâm.

Điều 12. Đăng ký doanh nghiệp và xác lập quyền sở hữu công nghiệp

1. Cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm khi đăng ký thành lập doanh nghiệp được cấp đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh nhận được hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ.
2. Cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm được ưu tiên thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp trước thời hạn khi có yêu cầu.

Điều 13. Về cơ chế, chính sách khác

Cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm được hưởng các cơ chế, chính sách ưu đãi sau:

1. Được huy động và nhận tài trợ từ các chương trình tài trợ nghiên cứu của Chính phủ và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh.
2. Được hưởng các ưu đãi cao nhất về thuế được quy định tại pháp luật về thuế.

Chương III**THÀNH LẬP, QUẢN LÝ VÀ VẬN HÀNH
QUỸ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO QUỐC GIA****Điều 14. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân của Quỹ**

1. Quỹ Đổi mới sáng tạo Quốc gia (sau đây gọi tắt là Quỹ) do Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia thành lập, quản lý và vận hành. Quỹ có chức năng hỗ trợ và đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo từ nguồn vốn của các nhà tài trợ, nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân góp vốn vào Quỹ. Quỹ được đầu tư góp vốn vào các quỹ đầu tư mạo hiểm phù hợp với định hướng, chủ trương đầu tư các lĩnh vực của Quỹ trong từng thời kỳ.

2. Quỹ Đổi mới sáng tạo Quốc gia có tư cách pháp nhân, hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Trung tâm là chủ sở hữu.

3. Quỹ Đổi mới sáng tạo Quốc gia được bố trí nguồn vốn điều lệ từ nguồn thu hợp pháp của Trung tâm, có báo cáo tài chính riêng, có con dấu, được mở tài khoản tại các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

4. Quỹ được thành lập các quỹ tài chính trực thuộc, không có tư cách pháp nhân, có tài khoản riêng, được hạch toán độc lập phục vụ các mục tiêu hỗ trợ và đầu tư theo từng giai đoạn và phù hợp theo thực tiễn thị trường.

5. Quỹ có trụ sở chính tại thành phố Hà Nội và các chi nhánh, văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 15. Nguyên tắc, hoạt động của Quỹ

1. Quỹ Đổi mới sáng tạo Quốc gia hoạt động theo nguyên tắc thị trường về đầu tư mạo hiểm, chấp nhận rủi ro, đảm bảo công khai, minh bạch.

2. Hoạt động của Quỹ Đổi mới sáng tạo Quốc gia bao gồm:

a) Hỗ trợ, tài trợ cho các cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo có công nghệ, giải pháp tiềm năng, có mô hình kinh doanh có khả năng tăng trưởng nhanh trong các lĩnh vực trọng tâm của Trung tâm.

b) Hỗ trợ các chương trình ươm tạo, tăng tốc dành cho cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được quy định tại Nghị định này.

c) Đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo có công nghệ, giải pháp tiên tiến, có khả năng tăng trưởng nhanh tại thị trường trong nước và quốc tế, ưu tiên các lĩnh vực trọng tâm của Trung tâm.

Điều 16. Cơ cấu tổ chức của Quỹ

1. Cơ cấu tổ chức quản lý của của Quỹ gồm có: Hội đồng thành viên; Ban kiểm soát; Giám đốc và bộ máy giúp việc.

2. Hội đồng thành viên có từ 03-07 thành viên do Giám đốc Trung tâm bổ nhiệm miễn nhiệm. Hội đồng thành viên thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của Điều lệ Quỹ, Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Ban kiểm soát Quỹ được thành lập theo quy định tại Điều lệ Quỹ, Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Giám đốc Quỹ do Hội đồng thành viên lựa chọn từ thành viên Hội đồng thành viên hoặc được Hội đồng thành viên thuê với nhiệm kỳ không quá 05 năm để điều hành hoạt động hằng ngày của Quỹ. Giám đốc chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng thành viên về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều lệ Quỹ.

5. Giám đốc Quỹ là người đại diện theo pháp luật của Quỹ.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Căn cứ thực tế từng thời kỳ, giai đoạn phát triển kinh tế xã hội, Chính phủ xem xét, quyết định áp dụng một phần hoặc toàn bộ cơ chế, chính sách quy định tại Nghị định này đối với các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm khởi nghiệp sáng tạo khác.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Trình Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ quyết định theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách ưu đãi bổ sung khác để thúc đẩy hoạt động của Trung tâm, các tổ chức, cá nhân hoạt động tại Trung tâm và các dự án cần đặc biệt thu hút đầu tư vào Trung tâm phù hợp với từng thời kỳ, giai đoạn phát triển của Trung tâm;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, các cơ quan liên quan trình Chính phủ xem xét, quyết định các trường hợp nêu tại khoản 1 Điều này;

c) Chỉ đạo Trung tâm trong việc huy động các nguồn lực hợp pháp để xây dựng, vận hành Trung tâm theo đúng mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm đã được cấp có thẩm quyền quyết định; ban hành theo thẩm quyền quy định về hỗ trợ của Trung tâm nêu tại Điều 11 Nghị định này.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Chỉ đạo Cục Sở hữu trí tuệ thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định này;

b) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ xem xét, quyết định các trường hợp nêu tại khoản 1 Điều này để thực hiện chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định của pháp luật.

4. Các bộ, cơ quan ngang bộ trong chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tại Trung tâm.

5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Hỗ trợ thành lập, hoạt động cơ sở của Trung tâm đặt tại địa phương;

b) Kết nối hoạt động của các trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của địa phương với hoạt động của Trung tâm.

c) Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội chỉ đạo Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc hỗ trợ Trung tâm thực hiện các thủ tục về đất đai, đầu tư, xây dựng, lao động cho người nước ngoài và các nhiệm vụ liên quan khác quy định tại Nghị định này.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 20... và thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phạm Minh Chính